

# DANH MỤC CHỨNG KHOÁN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

Áp dụng: 21/11/2024

| STT | MÃ CK      | TÊN CHỨNG KHOÁN                                   | SÀN | TỶ LỆ KÝ QUỸ |
|-----|------------|---------------------------------------------------|-----|--------------|
| 1   | <b>AAA</b> | CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát              | HSX | <b>50%</b>   |
| 2   | <b>ACB</b> | Ngân hàng TMCP Á Châu                             | HSX | <b>50%</b>   |
| 3   | <b>ACC</b> | CTCP Bê tông BECAMEX                              | HSX | <b>80%</b>   |
| 4   | <b>ADS</b> | CTCP Damsan                                       | HSX | <b>60%</b>   |
| 5   | <b>AGG</b> | CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia     | HSX | <b>70%</b>   |
| 6   | <b>AGR</b> | CTCP Chứng khoán Agribank                         | HSX | <b>50%</b>   |
| 7   | <b>ANV</b> | CTCP Nam Việt                                     | HSX | <b>50%</b>   |
| 8   | <b>ASM</b> | CTCP Tập đoàn Sao Mai                             | HSX | <b>50%</b>   |
| 9   | <b>BCG</b> | CTCP Bamboo Capital                               | HSX | <b>50%</b>   |
| 10  | <b>BCM</b> | Tổng Công ty Đầu tư và PT Công nghiệp - CTCP      | HSX | <b>60%</b>   |
| 11  | <b>BFC</b> | CTCP Phân bón Bình Điền                           | HSX | <b>60%</b>   |
| 12  | <b>BIC</b> | Tổng Công ty Bảo hiểm Ngân hàng ĐTPT Việt Nam     | HSX | <b>60%</b>   |
| 13  | <b>BID</b> | Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam      | HSX | <b>50%</b>   |
| 14  | <b>BKG</b> | CTCP Đầu tư BKG Việt Nam                          | HSX | <b>70%</b>   |
| 15  | <b>BMI</b> | Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh                     | HSX | <b>60%</b>   |
| 16  | <b>BMP</b> | CTCP Nhựa Bình Minh                               | HSX | <b>50%</b>   |
| 17  | <b>BSI</b> | CTCP Chứng khoán Ngân hàng ĐTPT Việt Nam          | HSX | <b>60%</b>   |
| 18  | <b>BTP</b> | CTCP Nhiệt điện Bà Rịa                            | HSX | <b>70%</b>   |
| 19  | <b>BVH</b> | CTCP Tập đoàn Bảo Việt                            | HSX | <b>50%</b>   |
| 20  | <b>BVS</b> | CTCP Chứng khoán Bảo Việt                         | HNX | <b>50%</b>   |
| 21  | <b>BWE</b> | CTCP Nước – Môi trường Bình Dương                 | HSX | <b>60%</b>   |
| 22  | <b>CCL</b> | CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long | HSX | <b>70%</b>   |
| 23  | <b>CEO</b> | CTCP Tập đoàn C.E.O                               | HNX | <b>60%</b>   |
| 24  | <b>CII</b> | CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM               | HSX | <b>60%</b>   |
| 25  | <b>CLC</b> | CTCP Cát Lợi                                      | HSX | <b>70%</b>   |
| 26  | <b>CNG</b> | CTCP CNG Việt Nam                                 | HSX | <b>70%</b>   |
| 27  | <b>CSV</b> | CTCP Hóa chất cơ bản miền Nam                     | HSX | <b>50%</b>   |
| 28  | <b>CTD</b> | CTCP Xây dựng Cotec                               | HSX | <b>60%</b>   |
| 29  | <b>CTF</b> | CTCP City Auto                                    | HSX | <b>80%</b>   |
| 30  | <b>CTG</b> | Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam               | HSX | <b>50%</b>   |
| 31  | <b>CTR</b> | Tổng CTCP Công trình Viettel                      | HSX | <b>60%</b>   |
| 32  | <b>CTS</b> | CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương VN         | HSX | <b>60%</b>   |
| 33  | <b>D11</b> | CTCP Địa ốc 11                                    | HNX | <b>70%</b>   |
| 34  | <b>DBC</b> | CTCP Tập đoàn DABACO Việt Nam                     | HSX | <b>50%</b>   |
| 35  | <b>DBD</b> | CTCP Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định         | HSX | <b>80%</b>   |
| 36  | <b>DBT</b> | CTCP Dược phẩm Bến Tre                            | HSX | <b>70%</b>   |
| 37  | <b>DCL</b> | CTCP Dược phẩm Cửu Long                           | HSX | <b>70%</b>   |
| 38  | <b>DCM</b> | CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau                      | HSX | <b>50%</b>   |
| 39  | <b>DGC</b> | CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang                  | HSX | <b>50%</b>   |
| 40  | <b>DGW</b> | CTCP Thế Giới Số                                  | HSX | <b>60%</b>   |
| 41  | <b>DHA</b> | CTCP Hóa An                                       | HSX | <b>70%</b>   |
| 42  | <b>DHC</b> | CTCP Đông Hải Bến Tre                             | HSX | <b>60%</b>   |
| 43  | <b>DHG</b> | CTCP Dược Hậu Giang                               | HSX | <b>70%</b>   |
| 44  | <b>DIG</b> | Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng   | HSX | <b>60%</b>   |

| STT | MÃ CK               | TÊN CHỨNG KHOÁN                                    | SÀN | TỶ LỆ<br>KÝ<br>QUỸ |
|-----|---------------------|----------------------------------------------------|-----|--------------------|
| 45  | <b>DPG</b>          | CTCP Đạt Phương                                    | HSX | <b>60%</b>         |
| 46  | <b>DPM</b>          | CTCP Phân đạm và Hóa chất Dầu Khí                  | HSX | <b>50%</b>         |
| 47  | <b>DPR</b>          | CTCP Cao su Đồng Phú                               | HSX | <b>50%</b>         |
| 48  | <b>DRC</b>          | CTCP Cao su Đà Nẵng                                | HSX | <b>60%</b>         |
| 49  | <b>DSN</b>          | CTCP Công viên nước Đầm Sen                        | HSX | <b>90%</b>         |
| 50  | <b>DVP</b>          | CTCP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ             | HSX | <b>70%</b>         |
| 51  | <b>DXG</b>          | CTCP Tập đoàn Đất Xanh                             | HSX | <b>60%</b>         |
| 52  | <b>DXP</b>          | CTCP Cảng Đoạn Xá                                  | HNX | <b>60%</b>         |
| 53  | <b>E1VFN<br/>30</b> | Quỹ ETF VFMVN30                                    | HSX | <b>50%</b>         |
| 54  | <b>EIB</b>          | Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam             | HSX | <b>50%</b>         |
| 55  | <b>EVF</b>          | Công ty Tài chính cổ phần Điện Lực                 | HSX | <b>70%</b>         |
| 56  | <b>FMC</b>          | CTCP Thực phẩm Sao Ta                              | HSX | <b>60%</b>         |
| 57  | <b>FPT</b>          | Công ty Cổ phần FPT                                | HSX | <b>50%</b>         |
| 58  | <b>FRT</b>          | CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT                        | HSX | <b>60%</b>         |
| 59  | <b>FTS</b>          | CTCP Chứng khoán FPT                               | HSX | <b>50%</b>         |
| 60  | <b>GAS</b>          | Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP                   | HSX | <b>50%</b>         |
| 61  | <b>GDТ</b>          | CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành                         | HSX | <b>70%</b>         |
| 62  | <b>GEG</b>          | CTCP Điện Gia Lai                                  | HSX | <b>60%</b>         |
| 63  | <b>GEX</b>          | Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam        | HSX | <b>50%</b>         |
| 64  | <b>GIL</b>          | CTCP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh | HSX | <b>70%</b>         |
| 65  | <b>GMD</b>          | CTCP Đại lý Liên hiệp Vận chuyển                   | HSX | <b>50%</b>         |
| 66  | <b>GSP</b>          | CTCP Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế                  | HSX | <b>70%</b>         |
| 67  | <b>GVR</b>          | Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam               | HSX | <b>50%</b>         |
| 68  | <b>HAH</b>          | CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An                      | HSX | <b>60%</b>         |
| 69  | <b>HAP</b>          | CTCP Tập đoàn HAPACO                               | HSX | <b>70%</b>         |
| 70  | <b>HAX</b>          | Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh             | HSX | <b>60%</b>         |
| 71  | <b>HBS</b>          | CTCP Chứng khoán Hòa Bình                          | HNX | <b>70%</b>         |
| 72  | <b>HCM</b>          | CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh             | HSX | <b>50%</b>         |
| 73  | <b>HDB</b>          | Ngân hàng TMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh           | HSX | <b>50%</b>         |
| 74  | <b>HDC</b>          | Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa-Vũng Tàu     | HSX | <b>70%</b>         |
| 75  | <b>HDG</b>          | CTCP Tập đoàn Hà Đô                                | HSX | <b>50%</b>         |
| 76  | <b>HHP</b>          | CTCP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng                       | HSX | <b>60%</b>         |
| 77  | <b>HHS</b>          | CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy                      | HSX | <b>60%</b>         |
| 78  | <b>HHV</b>          | CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả              | HSX | <b>60%</b>         |
| 79  | <b>HMC</b>          | CTCP Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel       | HSX | <b>70%</b>         |
| 80  | <b>HPG</b>          | Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát                       | HSX | <b>50%</b>         |
| 81  | <b>HSG</b>          | CTCP Tập đoàn Hoa Sen                              | HSX | <b>70%</b>         |
| 82  | <b>HTN</b>          | CTCP Hưng Thịnh Incons                             | HSX | <b>70%</b>         |
| 83  | <b>HUT</b>          | Công ty Cổ phần TASCO                              | HNX | <b>70%</b>         |
| 84  | <b>IDC</b>          | Tổng công ty IDICO                                 | HNX | <b>60%</b>         |
| 85  | <b>IDI</b>          | CTCP ĐTPT Đa Quốc Gia I.D.I                        | HSX | <b>60%</b>         |
| 86  | <b>IJC</b>          | Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật        | HSX | <b>50%</b>         |
| 87  | <b>ILB</b>          | CTCP ICD Tân Cảng - Long Bình                      | HSX | <b>70%</b>         |
| 88  | <b>IMP</b>          | CTCP Dược phẩm Imexpharm                           | HSX | <b>80%</b>         |
| 89  | <b>ITC</b>          | CTCP Đầu tư - Kinh doanh Nhà                       | HSX | <b>60%</b>         |
| 90  | <b>KBC</b>          | Tổng Công ty Phát triển đô thị Kinh Bắc            | HSX | <b>50%</b>         |

| STT | MÃ CK      | TÊN CHỨNG KHOÁN                                  | SÀN | TỶ LỆ<br>KÝ<br>QUỸ |
|-----|------------|--------------------------------------------------|-----|--------------------|
| 91  | <b>KDC</b> | CTCP Tập đoàn Kido                               | HSX | <b>60%</b>         |
| 92  | <b>KDH</b> | CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền         | HSX | <b>50%</b>         |
| 93  | <b>KHG</b> | CTCP Tập đoàn Khải Hoàn Land                     | HSX | <b>70%</b>         |
| 94  | <b>KSB</b> | CTCP Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương           | HSX | <b>50%</b>         |
| 95  | <b>LAS</b> | CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao         | HNX | <b>70%</b>         |
| 96  | <b>LCG</b> | Công ty cổ phần LICOGI 16                        | HSX | <b>50%</b>         |
| 97  | <b>LHG</b> | Công ty Cổ phần Long Hậu                         | HSX | <b>60%</b>         |
| 98  | <b>LIX</b> | CTCP Bột giặt LIX                                | HSX | <b>70%</b>         |
| 99  | <b>LPB</b> | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                | HSX | <b>50%</b>         |
| 100 | <b>MBB</b> | Ngân hàng TMCP Quân Đội                          | HSX | <b>50%</b>         |
| 101 | <b>MBS</b> | Công ty Cổ phần Chứng khoán MB                   | HNX | <b>50%</b>         |
| 102 | <b>MIG</b> | CTCP Bảo hiểm Quân đội                           | HSX | <b>50%</b>         |
| 103 | <b>MSB</b> | Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam                 | HSX | <b>50%</b>         |
| 104 | <b>MSH</b> | CTCP May Sông Hồng                               | HSX | <b>60%</b>         |
| 105 | <b>MSN</b> | Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan                   | HSX | <b>50%</b>         |
| 106 | <b>MWG</b> | Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động          | HSX | <b>50%</b>         |
| 107 | <b>NAB</b> | Ngân hàng TMCP Nam Á                             | HSX | <b>50%</b>         |
| 108 | <b>NAF</b> | CTCP Nafoods Group                               | HSX | <b>60%</b>         |
| 109 | <b>NAG</b> | CTCP Tập Đoàn Nagakawa                           | HNX | <b>70%</b>         |
| 110 | <b>NBB</b> | Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy               | HSX | <b>70%</b>         |
| 111 | <b>NBC</b> | CTCP Than Núi Béo – Vinacomin                    | HNX | <b>70%</b>         |
| 112 | <b>NHA</b> | Tổng công ty ĐTPT Nhà và đô thị Nam Hà Nội       | HSX | <b>75%</b>         |
| 113 | <b>NHH</b> | CTCP Nhựa Hà Nội                                 | HSX | <b>70%</b>         |
| 114 | <b>NKG</b> | CTCP Thép Nam Kim                                | HSX | <b>70%</b>         |
| 115 | <b>NLG</b> | Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long                  | HSX | <b>50%</b>         |
| 116 | <b>NNC</b> | CTCP Đá Núi Nhỏ                                  | HSX | <b>70%</b>         |
| 117 | <b>NTL</b> | Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm        | HSX | <b>60%</b>         |
| 118 | <b>NTP</b> | CTCP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong                  | HNX | <b>70%</b>         |
| 119 | <b>OCB</b> | Ngân hàng TMCP Phương Đông                       | HSX | <b>50%</b>         |
| 120 | <b>PAC</b> | CTCP Pin Ấc quy miền Nam                         | HSX | <b>70%</b>         |
| 121 | <b>PAN</b> | Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN                     | HSX | <b>50%</b>         |
| 122 | <b>PC1</b> | Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I                   | HSX | <b>60%</b>         |
| 123 | <b>PDR</b> | Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt | HSX | <b>50%</b>         |
| 124 | <b>PET</b> | Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí               | HSX | <b>50%</b>         |
| 125 | <b>PGC</b> | Tổng Công ty Gas Petrolimex - CTCP               | HSX | <b>80%</b>         |
| 126 | <b>PHR</b> | Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa                 | HSX | <b>70%</b>         |
| 127 | <b>PLC</b> | Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP           | HNX | <b>60%</b>         |
| 128 | <b>PLX</b> | Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam                       | HSX | <b>50%</b>         |
| 129 | <b>PNJ</b> | CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận                   | HSX | <b>50%</b>         |
| 130 | <b>POW</b> | Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam           | HSX | <b>50%</b>         |
| 131 | <b>PPC</b> | CTCP Nhiệt điện Phả Lại                          | HSX | <b>70%</b>         |
| 132 | <b>PSI</b> | CTCP Chứng khoán Dầu khí                         | HNX | <b>70%</b>         |
| 133 | <b>PTB</b> | Công ty Cổ phần Phú Tài                          | HSX | <b>60%</b>         |
| 134 | <b>PVC</b> | Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí    | HNX | <b>70%</b>         |
| 135 | <b>PVD</b> | CTCP Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí              | HSX | <b>50%</b>         |
| 136 | <b>PVG</b> | CTCP Kinh doanh LPG Việt Nam                     | HNX | <b>70%</b>         |
| 137 | <b>PVI</b> | CTCP PVI                                         | HNX | <b>60%</b>         |

| STT | MÃ CK      | TÊN CHỨNG KHOÁN                               | SÀN | TỶ LỆ<br>KÝ<br>QUỸ |
|-----|------------|-----------------------------------------------|-----|--------------------|
| 138 | <b>PVS</b> | Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam   | HNX | <b>50%</b>         |
| 139 | <b>PVT</b> | Công ty CP Vận tải Dầu Khí (PV Trans)         | HSX | <b>50%</b>         |
| 140 | <b>REE</b> | Công ty CP Cơ Điện lạnh                       | HSX | <b>50%</b>         |
| 141 | <b>S99</b> | CTCP SCI                                      | HNX | <b>70%</b>         |
| 142 | <b>SAB</b> | CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn                 | HSX | <b>70%</b>         |
| 143 | <b>SBT</b> | CTCP Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh      | HSX | <b>50%</b>         |
| 144 | <b>SCI</b> | CTCP SCI E&C                                  | HNX | <b>70%</b>         |
| 145 | <b>SCR</b> | Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín     | HSX | <b>60%</b>         |
| 146 | <b>SHB</b> | Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội | HSX | <b>50%</b>         |
| 147 | <b>SHI</b> | CTCP Quốc tế Sơn Hà                           | HSX | <b>70%</b>         |
| 148 | <b>SHS</b> | CTCP Chứng Khoán Sài Gòn Hà Nội               | HNX | <b>60%</b>         |
| 149 | <b>SIP</b> | CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG                       | HSX | <b>70%</b>         |
| 150 | <b>SKG</b> | CTCP Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang       | HSX | <b>60%</b>         |
| 151 | <b>SSB</b> | Ngân hàng TMCP Đông Nam Á                     | HSX | <b>60%</b>         |
| 152 | <b>SSI</b> | Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn                | HSX | <b>50%</b>         |
| 153 | <b>STB</b> | Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín             | HSX | <b>50%</b>         |
| 154 | <b>SZC</b> | Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức             | HSX | <b>50%</b>         |
| 155 | <b>TCB</b> | Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam             | HSX | <b>50%</b>         |
| 156 | <b>TCD</b> | CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải | HSX | <b>50%</b>         |
| 157 | <b>TCH</b> | CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy       | HSX | <b>50%</b>         |
| 158 | <b>TCL</b> | CTCP Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng | HSX | <b>70%</b>         |
| 159 | <b>TDM</b> | CTCP Nước Thủ Dầu Một                         | HSX | <b>60%</b>         |
| 160 | <b>TIG</b> | CTCP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long               | HNX | <b>70%</b>         |
| 161 | <b>TIP</b> | CTCP Phát triển Khu Công nghiệp Tín Nghĩa     | HSX | <b>70%</b>         |
| 162 | <b>TLG</b> | CTCP Tập đoàn Thiên Long                      | HSX | <b>70%</b>         |
| 163 | <b>TNG</b> | Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG      | HNX | <b>50%</b>         |
| 164 | <b>TNH</b> | Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên | HSX | <b>70%</b>         |
| 165 | <b>TPB</b> | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong       | HSX | <b>50%</b>         |
| 166 | <b>TRC</b> | CTCP Cao su Tây Ninh                          | HSX | <b>90%</b>         |
| 167 | <b>TV2</b> | CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2                   | HSX | <b>80%</b>         |
| 168 | <b>TVS</b> | CTCP Chứng khoán Thiên Việt                   | HSX | <b>70%</b>         |
| 169 | <b>VC3</b> | CTCP Tập đoàn Nam Mê Kông                     | HNX | <b>70%</b>         |
| 170 | <b>VCB</b> | Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam          | HSX | <b>50%</b>         |
| 171 | <b>VCG</b> | Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng VN       | HSX | <b>50%</b>         |
| 172 | <b>VCI</b> | CTCP Chứng khoán Bản Việt                     | HSX | <b>50%</b>         |
| 173 | <b>VCS</b> | CTCP VICOSTONE                                | HNX | <b>60%</b>         |
| 174 | <b>VDS</b> | CTCP Chứng khoán Rồng Việt                    | HSX | <b>60%</b>         |
| 175 | <b>VGC</b> | Tổng Công ty Viglacera - CTCP                 | HSX | <b>50%</b>         |
| 176 | <b>VGS</b> | CTCP Ống thép Việt Đức VGPIPE                 | HNX | <b>50%</b>         |
| 177 | <b>VHC</b> | Công ty Cổ Phần Vĩnh Hoàn                     | HSX | <b>50%</b>         |
| 178 | <b>VHM</b> | Công ty Cổ phần Vinhomes                      | HSX | <b>50%</b>         |
| 179 | <b>VIB</b> | Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam               | HSX | <b>50%</b>         |
| 180 | <b>VIC</b> | Tập đoàn Vingroup                             | HSX | <b>50%</b>         |
| 181 | <b>VIX</b> | CTCP Chứng khoán VIX                          | HSX | <b>50%</b>         |
| 182 | <b>VJC</b> | CTCP Hàng không VietJet                       | HSX | <b>70%</b>         |
| 183 | <b>VND</b> | Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT          | HSX | <b>50%</b>         |
| 184 | <b>VNM</b> | Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam                  | HSX | <b>50%</b>         |

| STT | MÃ CK      | TÊN CHỨNG KHOÁN                              | SÀN | TỶ LỆ<br>KÝ<br>QUỸ |
|-----|------------|----------------------------------------------|-----|--------------------|
| 185 | <b>VNR</b> | Tổng CTCP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam     | HNX | <b>70%</b>         |
| 186 | <b>VOS</b> | CTCP Vận tải biển Việt Nam                   | HSX | <b>60%</b>         |
| 187 | <b>VPB</b> | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng          | HSX | <b>50%</b>         |
| 188 | <b>VPG</b> | CTCP ĐTTM Xuất nhập khẩu Việt Phát           | HSX | <b>70%</b>         |
| 189 | <b>VPI</b> | CTCP Đầu tư Văn Phú - Invest                 | HSX | <b>60%</b>         |
| 190 | <b>VRE</b> | Công ty Cổ phần Vincom Retail                | HSX | <b>50%</b>         |
| 191 | <b>VSC</b> | CTCP Container Việt Nam                      | HSX | <b>60%</b>         |
| 192 | <b>VSH</b> | CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh          | HSX | <b>70%</b>         |
| 193 | <b>VTO</b> | CTCP Vận tải Xăng dầu VITACO                 | HSX | <b>70%</b>         |
| 194 | <b>VTP</b> | Tổng Công ty cổ phần Bưu chính Viettel       | HSX | <b>60%</b>         |
| 195 | <b>YEG</b> | CTCP Tập đoàn Yeah1                          | HSX | <b>60%</b>         |
| 196 | <b>ABT</b> | CTCP XNK Thủy sản Bến Tre                    | HSX | <b>100%</b>        |
| 197 | <b>ACL</b> | CTCP XNK Thủy sản Cửu Long An Giang          | HSX | <b>100%</b>        |
| 198 | <b>ADC</b> | CTCP Mĩ thuật và Truyền thông                | HNX | <b>100%</b>        |
| 199 | <b>AME</b> | CTCP Alphanam E&C                            | HNX | <b>100%</b>        |
| 200 | <b>ARM</b> | CTCP Xuất nhập khẩu Hàng không               | HNX | <b>100%</b>        |
| 201 | <b>ATS</b> | CTCP Suất ăn công nghiệp Atesco              | HNX | <b>100%</b>        |
| 202 | <b>BAX</b> | CTCP Thống Nhất                              | HNX | <b>100%</b>        |
| 203 | <b>BBC</b> | CTCP BIBICA                                  | HSX | <b>100%</b>        |
| 204 | <b>BBS</b> | Công ty CP Vicem bao bì Bút Sơn              | HNX | <b>100%</b>        |
| 205 | <b>BCF</b> | CTCP Thực phẩm Bích Chi                      | HNX | <b>100%</b>        |
| 206 | <b>BDB</b> | CTCP Sách và thiết bị Bình Định              | HNX | <b>100%</b>        |
| 207 | <b>BED</b> | CTCP Sách và Thiết bị trường học Đà Nẵng     | HNX | <b>100%</b>        |
| 208 | <b>BMC</b> | CTCP Khoáng sản Bình Định                    | HSX | <b>100%</b>        |
| 209 | <b>BPC</b> | CTCP Vicem Bao bì Bim sơn                    | HNX | <b>100%</b>        |
| 210 | <b>BRC</b> | CTCP Cao su Bến Thành                        | HSX | <b>100%</b>        |
| 211 | <b>BSC</b> | CÔNG TY CP DỊCH VỤ BẾN THÀNH                 | HNX | <b>100%</b>        |
| 212 | <b>BST</b> | CTCP Sách và Thiết bị Bình Thuận             | HNX | <b>100%</b>        |
| 213 | <b>BTT</b> | CTCP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành          | HSX | <b>100%</b>        |
| 214 | <b>BTW</b> | CTCP Cấp nước Bến Thành                      | HNX | <b>100%</b>        |
| 215 | <b>CAG</b> | CTCP Cảng An Giang                           | HNX | <b>100%</b>        |
| 216 | <b>CAP</b> | CTCP lâm nông sản thực phẩm Yên Bái          | HNX | <b>100%</b>        |
| 217 | <b>CCI</b> | CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp TM Củ Chi | HSX | <b>100%</b>        |
| 218 | <b>CDC</b> | CTCP Chương Dương                            | HSX | <b>100%</b>        |
| 219 | <b>CDN</b> | CTCP Cảng Đà Nẵng                            | HNX | <b>100%</b>        |
| 220 | <b>CLH</b> | CTCP Xi măng La Hiên VVMI                    | HNX | <b>100%</b>        |
| 221 | <b>CLM</b> | CTCP Xuất nhập khẩu than - Vinacomin         | HNX | <b>100%</b>        |
| 222 | <b>CLW</b> | CTCP Cấp nước Chợ Lớn                        | HSX | <b>100%</b>        |
| 223 | <b>CMG</b> | CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC                  | HSX | <b>100%</b>        |
| 224 | <b>CMV</b> | CTCP Thương nghiệp Cà Mau                    | HSX | <b>100%</b>        |
| 225 | <b>COM</b> | CTCP Vật tư - Xăng dầu                       | HSX | <b>100%</b>        |
| 226 | <b>CPC</b> | CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ                 | HNX | <b>100%</b>        |
| 227 | <b>CRC</b> | CTCP Create Capital Việt Nam                 | HSX | <b>100%</b>        |
| 228 | <b>CSC</b> | CTCP Tập đoàn COTANA                         | HNX | <b>100%</b>        |
| 229 | <b>CSM</b> | CTCP Công nghiệp Cao su Miền Nam             | HSX | <b>100%</b>        |
| 230 | <b>CTB</b> | CTCP Chế tạo bơm Hải Dương                   | HNX | <b>100%</b>        |
| 231 | <b>CTT</b> | CTCP Chế tạo máy - Vinacomin                 | HNX | <b>100%</b>        |

| STT | MÃ CK      | TÊN CHỨNG KHOÁN                             | SÀN | TỶ LỆ<br>KÝ<br>QUỸ |
|-----|------------|---------------------------------------------|-----|--------------------|
| 232 | <b>CVT</b> | Công ty Cổ phần CMC                         | HSX | <b>100%</b>        |
| 233 | <b>DAD</b> | CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng  | HNX | <b>100%</b>        |
| 234 | <b>DAE</b> | CTCP Sách giáo dục tại Tp. Đà Nẵng          | HNX | <b>100%</b>        |
| 235 | <b>DAT</b> | CTCP Đầu tư Du lịch và Phát triển Thủy sản  | HSX | <b>100%</b>        |
| 236 | <b>DC2</b> | CTCP Đầu tư Phát triển - Xây dựng số 2      | HNX | <b>100%</b>        |
| 237 | <b>DHP</b> | CTCP Điện cơ Hải Phòng                      | HNX | <b>100%</b>        |
| 238 | <b>DHT</b> | CTCP Dược phẩm Hà Tây                       | HNX | <b>100%</b>        |
| 239 | <b>DL1</b> | CTCP ĐTPT DV CTCC Đức Long - Gia Lai        | HNX | <b>100%</b>        |
| 240 | <b>DNC</b> | CTCP Điện nước lắp máy Hải Phòng            | HNX | <b>100%</b>        |
| 241 | <b>DNP</b> | CTCP Nhựa Đồng Nai                          | HNX | <b>100%</b>        |
| 242 | <b>DP3</b> | CTCP Dược phẩm Trung ương 3                 | HNX | <b>100%</b>        |
| 243 | <b>DRL</b> | CTCP Thủy điện - Điện lực 3                 | HSX | <b>100%</b>        |
| 244 | <b>DTD</b> | CTCP Đầu tư Phát triển Thành Đạt            | HNX | <b>100%</b>        |
| 245 | <b>DTK</b> | Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP            | HNX | <b>100%</b>        |
| 246 | <b>DTT</b> | CTCP Kỹ nghệ Đô Thành                       | HSX | <b>100%</b>        |
| 247 | <b>EID</b> | CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội   | HNX | <b>100%</b>        |
| 248 | <b>ELC</b> | CTCP ĐTPT Công nghệ Điện tử - Viễn thông    | HSX | <b>100%</b>        |
| 249 | <b>GDW</b> | CTCP Cấp nước Gia Định                      | HNX | <b>100%</b>        |
| 250 | <b>GIC</b> | CTCP Đầu tư dịch vụ và Phát triển Xanh      | HNX | <b>100%</b>        |
| 251 | <b>GKM</b> | CTCP Gạch Khang Minh                        | HNX | <b>100%</b>        |
| 252 | <b>GLT</b> | CTCP Kỹ thuật Điện Toàn Cầu                 | HNX | <b>100%</b>        |
| 253 | <b>GMX</b> | CTCP Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân         | HNX | <b>100%</b>        |
| 254 | <b>GTA</b> | CTCP Chế biến Gỗ Thuận An                   | HSX | <b>100%</b>        |
| 255 | <b>HAD</b> | CTCP Bia Hà Nội - Hải Dương                 | HNX | <b>100%</b>        |
| 256 | <b>HAT</b> | CTCP Thương mại Bia Hà Nội                  | HNX | <b>100%</b>        |
| 257 | <b>HCC</b> | CTCP Bê tông Hòa Cầm - Intimex              | HNX | <b>100%</b>        |
| 258 | <b>HCD</b> | CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD      | HSX | <b>100%</b>        |
| 259 | <b>HHC</b> | CTCP Bánh kẹo Hải Hà                        | HNX | <b>100%</b>        |
| 260 | <b>HJS</b> | CTCP Thủy điện Nậm Mu                       | HNX | <b>100%</b>        |
| 261 | <b>HLC</b> | CTCP Than Hà Lâm - Vinacomin                | HNX | <b>100%</b>        |
| 262 | <b>HQC</b> | CTCP Tư vấn Thương mại DV Địa ốc Hoàng Quân | HSX | <b>100%</b>        |
| 263 | <b>HRC</b> | CTCP Cao su Hòa Bình                        | HSX | <b>100%</b>        |
| 264 | <b>HSL</b> | CTCP Chế biến Nông sản Hồng Hà Sơn La       | HSX | <b>100%</b>        |
| 265 | <b>HTC</b> | CTCP Thương mại Hóc Môn                     | HNX | <b>100%</b>        |
| 266 | <b>HTI</b> | CTCP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO        | HSX | <b>100%</b>        |
| 267 | <b>HTL</b> | CTCP Kỹ thuật và Ô tô Trường Long           | HSX | <b>100%</b>        |
| 268 | <b>HTV</b> | CTCP Vận tải Hà Tiên                        | HSX | <b>100%</b>        |
| 269 | <b>HUB</b> | CTCP Xây lắp Thừa Thiên Huế                 | HSX | <b>100%</b>        |
| 270 | <b>HVH</b> | CTCP Đầu tư và Công nghệ HVC                | HSX | <b>100%</b>        |
| 271 | <b>HVT</b> | CTCP Hóa chất Việt Trì                      | HNX | <b>100%</b>        |
| 272 | <b>IDV</b> | CTCP Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc           | HNX | <b>100%</b>        |
| 273 | <b>INC</b> | CTCP Tư vấn Đầu tư IDICO                    | HNX | <b>100%</b>        |
| 274 | <b>INN</b> | CTCP Bao bì và In Nông nghiệp               | HNX | <b>100%</b>        |
| 275 | <b>KMR</b> | CTCP MIRAE                                  | HSX | <b>100%</b>        |
| 276 | <b>KOS</b> | CTCP Kosy                                   | HSX | <b>100%</b>        |
| 277 | <b>KST</b> | CTCP KASATI                                 | HNX | <b>100%</b>        |
| 278 | <b>L10</b> | CTCP Lilama 10                              | HSX | <b>100%</b>        |

| STT | MÃ CK      | TÊN CHỨNG KHOÁN                                 | SÀN | TỶ LỆ<br>KÝ<br>QUỸ |
|-----|------------|-------------------------------------------------|-----|--------------------|
| 279 | <b>LBM</b> | CTCP Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng                | HSX | <b>100%</b>        |
| 280 | <b>LGC</b> | CTCP Đầu tư Cầu Đường CII                       | HSX | <b>100%</b>        |
| 281 | <b>LHC</b> | CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng       | HNX | <b>100%</b>        |
| 282 | <b>LIG</b> | CTCP Licogi 13                                  | HNX | <b>100%</b>        |
| 283 | <b>LM8</b> | CTCP Lilama 18                                  | HSX | <b>100%</b>        |
| 284 | <b>LSS</b> | CTCP Mía đường Lam Sơn                          | HSX | <b>100%</b>        |
| 285 | <b>MCC</b> | CTCP Gạch ngói cao cấp                          | HNX | <b>100%</b>        |
| 286 | <b>MCF</b> | CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm     | HNX | <b>100%</b>        |
| 287 | <b>MCO</b> | CTCP Đầu tư & Xây dựng BDC Việt Nam             | HNX | <b>100%</b>        |
| 288 | <b>MCP</b> | CTCP In và Bao bì Mỹ Châu                       | HSX | <b>100%</b>        |
| 289 | <b>MDC</b> | CTCP Than Mông Dương - Vinacomin                | HNX | <b>100%</b>        |
| 290 | <b>MEL</b> | CTCP Thép Mê Lin                                | HNX | <b>100%</b>        |
| 291 | <b>MKV</b> | CTCP Dược Thú Y Cai Lậy                         | HNX | <b>100%</b>        |
| 292 | <b>MVB</b> | Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV        | HNX | <b>100%</b>        |
| 293 | <b>NAP</b> | CTCP Cảng Nghệ Tĩnh                             | HNX | <b>100%</b>        |
| 294 | <b>NAV</b> | CTCP Nam Việt                                   | HSX | <b>100%</b>        |
| 295 | <b>NBP</b> | CTCP Nhiệt điện Ninh Bình                       | HNX | <b>100%</b>        |
| 296 | <b>NBW</b> | CTCP Cấp nước Nhà Bè                            | HNX | <b>100%</b>        |
| 297 | <b>NCT</b> | CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài                   | HSX | <b>100%</b>        |
| 298 | <b>NET</b> | CTCP Bột Giặt NET                               | HNX | <b>100%</b>        |
| 299 | <b>NFC</b> | CTCP Phân lân Ninh Bình                         | HNX | <b>100%</b>        |
| 300 | <b>NSC</b> | CTCP Tập đoàn Giống cây trồng VN                | HSX | <b>100%</b>        |
| 301 | <b>NTH</b> | CTCP thủy điện Nước Trong                       | HNX | <b>100%</b>        |
| 302 | <b>OPC</b> | CTCP Dược phẩm OPC                              | HSX | <b>100%</b>        |
| 303 | <b>PBP</b> | CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam                    | HNX | <b>100%</b>        |
| 304 | <b>PCE</b> | CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung    | HNX | <b>100%</b>        |
| 305 | <b>PCT</b> | CTCP Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam           | HNX | <b>100%</b>        |
| 306 | <b>PDB</b> | CTCP Tập đoàn đầu tư DIN Capital                | HNX | <b>100%</b>        |
| 307 | <b>PDN</b> | CTCP Cảng Đồng Nai                              | HSX | <b>100%</b>        |
| 308 | <b>PGD</b> | CTCP Phân phối Khí thấp áp Dầu khí VN           | HSX | <b>100%</b>        |
| 309 | <b>PGI</b> | Tổng CTCP Bảo hiểm Petrolimex                   | HSX | <b>100%</b>        |
| 310 | <b>PGN</b> | CTCP Phụ gia nhựa                               | HNX | <b>100%</b>        |
| 311 | <b>PGS</b> | CTCP Kinh doanh Khí Miền Nam                    | HNX | <b>100%</b>        |
| 312 | <b>PHC</b> | CTCP Xây dựng Phục Hưng Holdings                | HSX | <b>100%</b>        |
| 313 | <b>PIA</b> | CTCP Tin học Viễn thông Petrolimex              | HNX | <b>100%</b>        |
| 314 | <b>PIC</b> | CTCP Đầu tư Điện lực 3                          | HNX | <b>100%</b>        |
| 315 | <b>PJT</b> | CTCP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex     | HSX | <b>100%</b>        |
| 316 | <b>PMB</b> | CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc      | HNX | <b>100%</b>        |
| 317 | <b>PMC</b> | CTCP Dược phẩm dược liệu Pharmedic              | HNX | <b>100%</b>        |
| 318 | <b>PMP</b> | CTCP Bao bì Đạm Phú Mỹ                          | HNX | <b>100%</b>        |
| 319 | <b>PMS</b> | CTCP Cơ khí xăng dầu                            | HNX | <b>100%</b>        |
| 320 | <b>POT</b> | CTCP Thiết bị Bưu điện                          | HNX | <b>100%</b>        |
| 321 | <b>PPP</b> | CTCP Dược phẩm Phong Phú                        | HNX | <b>100%</b>        |
| 322 | <b>PPS</b> | CTCP Dịch vụ kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam | HNX | <b>100%</b>        |
| 323 | <b>PPY</b> | CTCP Xăng dầu Dầu khí Phú Yên                   | HNX | <b>100%</b>        |
| 324 | <b>PRC</b> | CTCP Logistics Portserco                        | HNX | <b>100%</b>        |
| 325 | <b>PRE</b> | CTCP Tái bảo hiểm PVI                           | HNX | <b>100%</b>        |

| STT | MÃ CK      | TÊN CHỨNG KHOÁN                               | SÀN | TỶ LỆ<br>KÝ<br>QUỸ |
|-----|------------|-----------------------------------------------|-----|--------------------|
| 326 | <b>PSC</b> | CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Sài Gòn    | HNX | <b>100%</b>        |
| 327 | <b>PSD</b> | CTCP Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí       | HNX | <b>100%</b>        |
| 328 | <b>PSE</b> | CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ | HNX | <b>100%</b>        |
| 329 | <b>PSW</b> | CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ  | HNX | <b>100%</b>        |
| 330 | <b>PTS</b> | CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng  | HNX | <b>100%</b>        |
| 331 | <b>QHD</b> | CTCP Que hàn điện Việt Đức                    | HNX | <b>100%</b>        |
| 332 | <b>QST</b> | CTCP Sách và Thiết bị Trường học Quảng Ninh   | HNX | <b>100%</b>        |
| 333 | <b>RCL</b> | CTCP Địa ốc Chợ Lớn                           | HNX | <b>100%</b>        |
| 334 | <b>S4A</b> | CTCP Thủy điện Sê San 4A                      | HSX | <b>100%</b>        |
| 335 | <b>S55</b> | CTCP Sông Đà 505                              | HNX | <b>100%</b>        |
| 336 | <b>SAF</b> | CTCP Lương thực Thực phẩm SAFOCO              | HNX | <b>100%</b>        |
| 337 | <b>SAM</b> | CTCP SAM Holdings                             | HSX | <b>100%</b>        |
| 338 | <b>SBA</b> | CTCP Sông Ba                                  | HSX | <b>100%</b>        |
| 339 | <b>SD5</b> | CTCP Sông Đà 5                                | HNX | <b>100%</b>        |
| 340 | <b>SD9</b> | CTCP Sông Đà 9                                | HNX | <b>100%</b>        |
| 341 | <b>SDC</b> | CTCP Tư vấn Sông Đà                           | HNX | <b>100%</b>        |
| 342 | <b>SDN</b> | CTCP Sơn Đồng Nai                             | HNX | <b>100%</b>        |
| 343 | <b>SEB</b> | CTCP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung     | HNX | <b>100%</b>        |
| 344 | <b>SED</b> | CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam | HNX | <b>100%</b>        |
| 345 | <b>SFC</b> | CTCP Nhiên liệu Sài Gòn                       | HSX | <b>100%</b>        |
| 346 | <b>SFG</b> | CTCP Phân bón Miền Nam                        | HSX | <b>100%</b>        |
| 347 | <b>SFI</b> | CTCP Đại lý Vận tải SAFI                      | HSX | <b>100%</b>        |
| 348 | <b>SGC</b> | CTCP Xuất nhập khẩu Sa Giang                  | HNX | <b>100%</b>        |
| 349 | <b>SGN</b> | CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn                  | HSX | <b>100%</b>        |
| 350 | <b>SHA</b> | CTCP Sơn Hà Sài Gòn                           | HSX | <b>100%</b>        |
| 351 | <b>SHE</b> | CTCP Phát triển năng lượng Sơn Hà             | HNX | <b>100%</b>        |
| 352 | <b>SHN</b> | CTCP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội                   | HNX | <b>100%</b>        |
| 353 | <b>SHP</b> | CTCP Thủy điện Miền Nam                       | HSX | <b>100%</b>        |
| 354 | <b>SIC</b> | CTCP ANI                                      | HNX | <b>100%</b>        |
| 355 | <b>SJ1</b> | CTCP Nông nghiệp Hùng Hậu                     | HNX | <b>100%</b>        |
| 356 | <b>SJS</b> | CTCP ĐTPT Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà   | HSX | <b>100%</b>        |
| 357 | <b>SLS</b> | CTCP Mía đường Sơn La                         | HNX | <b>100%</b>        |
| 358 | <b>SMB</b> | CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung                 | HSX | <b>100%</b>        |
| 359 | <b>SMN</b> | CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam       | HNX | <b>100%</b>        |
| 360 | <b>SRC</b> | CTCP Cao su Sao Vàng                          | HSX | <b>100%</b>        |
| 361 | <b>SSC</b> | CTCP Giống Cây trồng Miền Nam                 | HSX | <b>100%</b>        |
| 362 | <b>ST8</b> | CTCP Siêu Thanh                               | HSX | <b>100%</b>        |
| 363 | <b>STC</b> | CTCP Sách và Thiết bị Trường học tại TP.HCM   | HNX | <b>100%</b>        |
| 364 | <b>STG</b> | CTCP Kho vận Miền Nam                         | HSX | <b>100%</b>        |
| 365 | <b>SVC</b> | CTCP Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn                 | HSX | <b>100%</b>        |
| 366 | <b>SVI</b> | CTCP Bao bì Biên Hòa                          | HSX | <b>100%</b>        |
| 367 | <b>SVN</b> | CTCP SOLAVINA                                 | HNX | <b>100%</b>        |
| 368 | <b>SVT</b> | CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông              | HSX | <b>100%</b>        |
| 369 | <b>SZB</b> | CTCP Sonadezi Long Bình                       | HNX | <b>100%</b>        |
| 370 | <b>SZL</b> | CTCP Sonadezi Long Thành                      | HSX | <b>100%</b>        |
| 371 | <b>TA9</b> | CTCP Xây lắp Thành An 96                      | HNX | <b>100%</b>        |
| 372 | <b>TBC</b> | CTCP Thủy điện Thác Bà                        | HSX | <b>100%</b>        |

| STT | MÃ CK      | TÊN CHỨNG KHOÁN                            | SÀN | TỶ LỆ<br>KÝ<br>QUỸ |
|-----|------------|--------------------------------------------|-----|--------------------|
| 373 | <b>TCO</b> | CTCP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải      | HSX | <b>100%</b>        |
| 374 | <b>TCT</b> | CTCP Cáp treo Núi Bà Tây Ninh              | HSX | <b>100%</b>        |
| 375 | <b>TDG</b> | CTCP Dầu khí Thái Dương                    | HSX | <b>100%</b>        |
| 376 | <b>TDN</b> | CTCP Than Đèo Nai - Vinacomin              | HNX | <b>100%</b>        |
| 377 | <b>TDP</b> | CTCP Thuận Đức                             | HSX | <b>100%</b>        |
| 378 | <b>TDT</b> | CTCP Đầu tư và Phát triển TDT              | HNX | <b>100%</b>        |
| 379 | <b>TEG</b> | CTCP Bất động sản và Xây dựng Trường Thành | HSX | <b>100%</b>        |
| 380 | <b>TET</b> | CTCP Vải sợi may mặc miền Bắc              | HNX | <b>100%</b>        |
| 381 | <b>THD</b> | CTCP Thaiholdings                          | HNX | <b>100%</b>        |
| 382 | <b>THG</b> | CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang         | HSX | <b>100%</b>        |
| 383 | <b>THS</b> | CTCP Thanh Hoa - Sông Đà                   | HNX | <b>100%</b>        |
| 384 | <b>THT</b> | CTCP Than Hà Tu - Vinacomin                | HNX | <b>100%</b>        |
| 385 | <b>TIX</b> | CTCP SX KD XNK Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình  | HSX | <b>100%</b>        |
| 386 | <b>TMB</b> | CTCP Kinh doanh than miền Bắc-Vinacomin    | HNX | <b>100%</b>        |
| 387 | <b>TMC</b> | CTCP Thương mại - Xuất nhập khẩu Thủ Đức   | HNX | <b>100%</b>        |
| 388 | <b>TMP</b> | CTCP Thủy điện Thác Mơ                     | HSX | <b>100%</b>        |
| 389 | <b>TMS</b> | CTCP Transimex                             | HSX | <b>100%</b>        |
| 390 | <b>TNI</b> | CTCP Thương mại Dịch vụ TNS Holdings       | HSX | <b>100%</b>        |
| 391 | <b>TNC</b> | CTCP Cao su Thống Nhất                     | HSX | <b>100%</b>        |
| 392 | <b>TPH</b> | CTCP In Sách giáo khoa tại Tp. Hà Nội      | HNX | <b>100%</b>        |
| 393 | <b>TPP</b> | CTCP Nhựa Tân Phú                          | HNX | <b>100%</b>        |
| 394 | <b>TRA</b> | CTCP TRAPHACO                              | HSX | <b>100%</b>        |
| 395 | <b>TSB</b> | CTCP Ác quy Tia Sáng                       | HNX | <b>100%</b>        |
| 396 | <b>TTA</b> | CTCP Đầu tư XD và Phát triển Trường Thành  | HSX | <b>100%</b>        |
| 397 | <b>TTC</b> | CTCP Gạch men Thanh Thanh                  | HNX | <b>100%</b>        |
| 398 | <b>TTL</b> | Tổng Công ty Thăng Long - CTCP             | HNX | <b>100%</b>        |
| 399 | <b>TTT</b> | CTCP Du lịch - Thương mại Tây Ninh         | HNX | <b>100%</b>        |
| 400 | <b>TV4</b> | CTCP Tư vấn Xây dựng điện 4                | HNX | <b>100%</b>        |
| 401 | <b>TVD</b> | CTCP Than Vàng Danh - Vinacomin            | HNX | <b>100%</b>        |
| 402 | <b>TVT</b> | Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP             | HSX | <b>100%</b>        |
| 403 | <b>UIC</b> | CTCP ĐTPT Nhà và Đô thị IDICO              | HSX | <b>100%</b>        |
| 404 | <b>V12</b> | CTCP Xây dựng số 12                        | HNX | <b>100%</b>        |
| 405 | <b>VBC</b> | CTCP Nhựa Bao bì Vinh                      | HNX | <b>100%</b>        |
| 406 | <b>VC6</b> | CTCP Xây dựng và đầu tư Visicons           | HNX | <b>100%</b>        |
| 407 | <b>VC7</b> | CTCP Xây dựng 7                            | HNX | <b>100%</b>        |
| 408 | <b>VCC</b> | CTCP Vinaconex 25                          | HNX | <b>100%</b>        |
| 409 | <b>VCF</b> | CTCP VINACAFÉ Biên Hòa                     | HSX | <b>100%</b>        |
| 410 | <b>VDP</b> | CTCP Dược phẩm Trung Ương Vidipha          | HSX | <b>100%</b>        |
| 411 | <b>VHE</b> | CTCP Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam       | HNX | <b>100%</b>        |
| 412 | <b>VID</b> | CTCP ĐTPT Thương mại Viễn Đông             | HSX | <b>100%</b>        |
| 413 | <b>VIF</b> | Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP    | HNX | <b>100%</b>        |
| 414 | <b>VMS</b> | CTCP Phát triển Hàng hải                   | HNX | <b>100%</b>        |
| 415 | <b>VNC</b> | CTCP Tập đoàn Vinacontrol                  | HNX | <b>100%</b>        |
| 416 | <b>VNG</b> | CTCP Du lịch Thành Thành Công              | HSX | <b>100%</b>        |
| 417 | <b>VPD</b> | CTCP Phát triển Điện lực Việt Nam          | HSX | <b>100%</b>        |
| 418 | <b>VRC</b> | CTCP Bất động sản và Đầu tư VRC            | HSX | <b>100%</b>        |
| 419 | <b>VSA</b> | CTCP Đại lý Hàng hải Việt Nam              | HNX | <b>100%</b>        |

| STT | MÃ CK      | TÊN CHỨNG KHOÁN                     | SÀN | TỶ LỆ<br>KÝ<br>QUỸ |
|-----|------------|-------------------------------------|-----|--------------------|
| 420 | <b>VSI</b> | CTCP Đầu tư và XD Cấp thoát nước    | HSX | <b>100%</b>        |
| 421 | <b>VSM</b> | CTCP Container Miền Trung           | HNX | <b>100%</b>        |
| 422 | <b>WCS</b> | CTCP Bến xe Miền Tây                | HNX | <b>100%</b>        |
| 423 | <b>YBM</b> | CTCP Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái | HSX | <b>100%</b>        |